TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:32 /2022/HNGĐ-ST Ngày 31 - 8 - 2022 "V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Xuân Thắng và ông Nguyễn Đình Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/06/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Trương Thị Lệ Nhung H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn 6A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Vương Huỳnh Đ, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn 6A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Lệ Nhung H trình bày:

Chị Trương Thị Lệ Nhung H và anh Vương Huỳnh Đ xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/02/2015. Trong quá trình chung sống do cả hai bất đồng quan điểm sống, anh Đ không chịu khó làm ăn, chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù chị đã cố gắng cho anh Đ cơ hội để thay

đổi nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được và cả hai đã không sống chung với nhau từ lâu. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không Đ1 được vì vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị H, anh Đ có một con chung là Vương Thành Đ1 sinh ngày 12/7/2015, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Vương Thành Đ1 cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Đ, nhưng anh Đ không đến Toà án làm việc, không cung cấp chứng cứ tài liệu để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương như sau: Anh Đ, chị H là vợ chồng và có hộ khẩu thường trú tại thôn 6A, thị trấn E, huyện E. Vợ chồng anh Đ, chị H hiện có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Đ ít chăm lo cho gia đình, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và cả hai vợ chồng đã không sống với nhau từ lâu. Anh Đ với chị H có một con chung và hiện con chung đang sống cùng với chị H.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Vương Huỳnh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72, và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về nội dung: Do yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận, xử cho chị Trương Thị Lệ Nhung H ly hôn với anh Vương Huỳnh Đ. Giao cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vương Thành Đ1 sinh ngày 12/7/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[**1**] Về tố tụng: Nguyên đơn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Đ, nguyên đơn và bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn 6A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk

theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[**2**] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Huỳnh Đ và chị Trương Thị Lệ Nhung H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/02/2015. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Qua xác minh tại địa phương và lời trình bày của chị H thì vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh Đ không chịu khó làm ăn, ít chăm lo cho gia đình, và cả hai vợ chồng đã không sống với nhau từ lâu, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ1 được. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

[**3**] Về con chung: Chị H, anh Đ có một con chung là Vương Thành Đ1 sinh ngày 12/7/2015. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì hiện nay anh Đ thường xuyên đi làm xa, không đảm bảo điều kiện nuôi con và con chung vẫn đang sống cung với chị H, chị H có đủ điều kiện để chăm lo cuộc sống, giáo dục con chung. Do đó cần giao con chung Vương Thành Đ1 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng phí tổn nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[**4**] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[**5**] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Lệ Nhung H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Trương Thị Lệ Nhung H được ly hôn với anh Vương Huỳnh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Vương Thành Đ1 sinh ngày 12/7/2015 cho chị Trương Thị Lệ Nhung H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Anh Vương Huỳnh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc tranh nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Lệ Nhung H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng mà chị H đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0006163 ngày 30/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện EaKar.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện EaKar;
-THADS huyện EaKar;
- UBND xã P, huyện M ;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Long